

QUAN NIỆM CỦA PHAN BỘI CHÂU VỀ TÔN GIÁO

LÊ NGỌC THÔNG^(*)

Phan Bội Châu, nhà cách mạng có vị trí đặc biệt trong lịch sử Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX. Ở ông có sự kết hợp của hai phương diện: chính trị và văn hóa. Trọn cuộc đời phấn đấu hi sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, Phan Bội Châu có rất nhiều đóng góp về mặt văn hóa, tư tưởng, trong đó có vấn đề tôn giáo.

Muốn tìm hiểu tư tưởng Phan Bội Châu về tôn giáo, trước hết phải xuất phát từ mục tiêu hoạt động vì sự nghiệp cứu nước, cứu dân; có lẽ nên bắt đầu từ những quan niệm của ông về *Trời, Đạo Trời, Quỷ thần*.

Chịu ảnh hưởng sâu đậm từ hệ tư tưởng Nho giáo, Phan Bội Châu thường xuyên nhắc tới Trời, Đạo Trời nhưng với ý nghĩa là thiên nhiên, là tự nhiên tất yếu. Chưa lần nào Phan Bội Châu coi Trời như là một vị chúa tể toàn lương, toàn năng, ngự trị bên trên, có khả năng răn đe và thưởng phạt con người. Theo ông "Trời cũng không bao giờ có ý riêng cả" hay "Cái gọi là Trời làm ra chẳng qua là lẽ phải mà thôi; làm phúc cho người lành, gieo vạ cho kẻ ác, lẽ phải vốn có như thế"⁽¹⁾.

Con người không phải là sản phẩm của Thượng Đế, của Trời, mà con người do "khí âm dương hun đúc", do "tinh hoa của quả đất cấu thành". Về sự sống chết, Phan Bội Châu hoàn toàn tin rằng: "Khí tụ lại thì sống, khí tan đi là chết" (Phan Bội Châu đã

tiếp nhận từ quan niệm của Tống Nho), mệnh Trời không can thiệp tới sự sống chết của con người. Trên cơ sở ấy, ông đã khẳng định sức mạnh trung tâm làm lay chuyển lịch sử không phải ở Trời mà ở Người. *Tạp kí* viết: "Tài bồi nghiêng đổ phó mặc tự nhiên. Họa phúc không có cửa, chỉ do người ta gây ra mà thôi"⁽²⁾.

Về *thần linh* hay *quỷ thần*, vẫn theo tinh thần của Khổng Tử, Phan Bội Châu không trực tiếp bàn tới, nhưng cũng không phủ nhận sự tồn tại của *quỷ thần*. Ông cho rằng: "Cái gọi là quỷ thần chẳng qua là khí thiêng ở giữa không trung mà thôi"⁽³⁾. Từ đó ông xác định thái độ đối với *quỷ thần*: "Đạo quỷ thần kính mà xa ra, không nên đắm đuối, không nên mê hoặc"⁽⁴⁾. Theo mạch tư duy ấy, ông khuyên mọi người không nên chú ý tới *quỷ thần*, hãy chú ý tới con người. Trong *Tạp kí* Phan Bội Châu viết: "Quỷ thần có phận sự của quỷ thần, chúng ta có phận sự của chúng ta, lẽ âm dương hai bên không liên quan với nhau..."⁽⁵⁾, hay "Ta chưa hề thấy có ai đến Thiên đình, Thủy phủ bao giờ. Nhưng lấy lẽ mà suy, ta ở dương thế thì

*. Giảng viên, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.

1. Phan Bội Châu. *Toàn tập*, tập I. Nxb Thuận Hoá, Huế, 1990, tr. 162.

2. Phan Bội Châu. *Sđd*, tập I, tr. 162.

3. Phan Bội Châu. *Sđd*, tập I, tr. 161.

4. Phan Bội Châu. *Sđd*, tập I, tr. 156.

5. Phan Bội Châu. *Sđd*, tập I, tr. 162.

ta chỉ nên bàn những việc ở dương thế thôi". Giáo sư Trần Văn Giàu nhận định, ở đây "Phan Bội Châu vẫn còn bị ràng buộc ở kinh nghiệm luận hơn là đã tiến đến duy lý luận". Tiến bộ hơn, khi Phan Bội Châu cho rằng *quỷ thần* chẳng qua là lòng người. *Tạp kí* viết: "Sao các người không nghĩ, lòng mình tức là thần"⁽⁶⁾. Hơn thế nữa là luận điểm: "Con người mà biết giữ được tấm lòng ấy, thì các người đã là thần rồi"⁽⁷⁾. "Tấm lòng ấy" được hiểu là tấm lòng yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, cứu nhân dân, tiêu diệt kẻ thù.

Trong sự nghiệp trước tác của mình, Phan Bội Châu bàn về *Trời*, *Đạo Trời*, *Quỷ thần* không mang tính chất kinh viện, sách vở mà nhằm vào ý nghĩa thực tiễn, đồng thời cũng tạo ra cơ sở lý luận, cơ sở tư tưởng cho việc bàn về tôn giáo.

Vào những năm đầu thế kỉ XX, các hoạt động chính trị - xã hội và tôn giáo ở Việt Nam diễn ra khá sôi nổi. Các phong trào này dựa trên cơ sở của tư tưởng và tín ngưỡng sẵn có, cũng như trên cơ sở của sự phân hoá giai cấp, và tình hình chính trị mới. Chính điều đó tạo nên các cục diện xã hội vô cùng phức tạp của thời thế. Người ta thường chú ý và nhấn mạnh tới 2 tôn giáo lớn là Phật giáo và Công giáo.

Với Phật giáo, đã bộc lộ những mặt tiêu cực của nó, chẳng hạn, người ta chỉ biết gõ mõ tụng kinh, chẳng biến đổi lòng, lễ thói thì hủ lậu, làm mất uy thế của Phật giáo. Phật giáo đã làm chán nản nhiều người vì cái tệ xâm nhập của bao nhiêu ma thuật phù thủy. Trầm trọng hơn, trong xã hội rối ren, Phật giáo đã tỏ ra bất lực, một số giáo lí trái với đời sống xã hội. Mặt khác hoạt động Phật giáo lúc này vẫn mang tính chất: cực

đoan, thủ tiêu đấu tranh và chịu đựng bằng bất cứ giá nào.

Như vậy, ở đây xảy ra hiện tượng "Nhân hư" chứ không phải là "Pháp hư".

Với Công giáo, trong lịch sử cho thấy, cách mạng tư sản Pháp (1789) đã xoá bỏ chế độ phong kiến, tấn công vào tôn giáo, mở đường cho khoa học phát triển; với ảo tưởng tôn giáo sẽ mất đi trong một xã hội Tự do - Bình đẳng - Bác ái. Nhưng hiện thực xã hội không diễn ra như vậy. Chế độ xã hội mới thay thế cho chế độ phong kiến vẫn cần tôn giáo, mà trước hết là Công giáo như bạn đồng hành. Sự phục hồi tôn giáo đã góp phần cho nhà nước tư sản ổn định xã hội và tiến hành xâm chiếm thuộc địa với chiến lược truyền giáo đi trước, đại bác đi sau. Ở Việt Nam "Thánh giáo của Gia tô chỉ dùng vào việc làm tăng thêm cái lòng tham lam của kẻ mạnh đàn áp kẻ yếu, trao vũ khí cho kẻ mạnh đàn áp kẻ yếu"⁽⁸⁾. Chính quan hệ qua lại ấy mà hoạt động Công giáo cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX đã tạo nên bức tường ngăn cản, chống phá cách mạng Việt Nam.

Phan Bội Châu đã nói lên thực trạng đó: "Chính phủ Pháp nhận thấy dùng vũ lực chinh phục không phải là thượng sách, nên mới mượn tôn giáo, thờ di tượng Giêsu Cris và cây thánh giá làm trò rối, để ngấm thi hành chính sách tiêu diệt nòi giống người ta. Đó là phép mầu nhiệm nhất của nước Pháp chinh phục Việt Nam, lại được nhà tôn giáo giúp cho thành công"⁽⁹⁾. Trong *Tạp kí*

6. Phan Bội Châu. Sđd, tập I, tr. 156.

7. Phan Bội Châu. Sđd, tập I, tr. 156.

8. Trần Văn Giàu. *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỉ XIX đến cách mạng tháng Tám*. Tập 2, NXB Giáo dục, 1975, tr. 207.

9. Phan Bội Châu. Sđd, tập III, tr. 525.

ông chỉ rõ: "Người Pháp bảo vệ ta, nhiều chùa chiền ở hương thôn được họ cấp bạc tiền để sửa sang lại. Chúng làm như thế thật là khôn khéo và hiểm độc. Một là theo lòng ham thích của con người, hai là làm cho con người càng thêm ngu"⁽¹⁰⁾. Dẫn tới hiện tượng "hợp người cả nước lại mà thờ phụng, làm chùa, nuôi sư, in kinh, xây tháp, đắp chuông, khắc tượng, hiến quả dâng hương..."⁽¹¹⁾. Phan Bội Châu chỉ ra cái mục tiêu hoạt động của không ít tín đồ: "Chẳng qua là để cầu hạnh phúc mà thôi. Nhưng cái mà các người gọi là hạnh phúc, người ngoài lại bảo là tai họa đấy. Những cái mà các người cầu xin là: sống lâu, nhiều con cái, nhiều vàng bạc, nhiều hâu non trẻ đẹp, xe sang, ngựa tốt, vóc nhiều đầy nhà, đời này lưu truyền đời khác không bao giờ hết"⁽¹²⁾, cầu được thăng quan tiến chức... Trong vòng nô lệ, dưới ách bóc lột của thực dân Pháp thì những cái đó làm sao có được, mà chỉ như "vòng hào quang thần thánh trong biển khổ của nhân dân, là bông hoa tưởng tượng trên xiềng xích con người, là mặt trời ảo tưởng xoay quanh con người. Bằng hoạt động như vậy, con người trở nên u mê. *Tạp kí* nhận xét: "Thậm chí có khi đến cả những khối đá quái gở, gốc cây cổ thụ, rừng hoang mả vắng cũng cũng liệt vào hàng cứu thế độ dân, tôn sùng lạy lức... chết đến trước mắt mà còn trông chờ thần thánh cứu giúp, quanh năm suốt tháng chôn đầu vào đấy, đâm lòng vào đấy thì còn mong gì nảy nở ra tư tưởng được"⁽¹³⁾. Phan Bội Châu viết tiếp: "Các người không có con mắt thì thôi, nếu còn có con mắt thì sao không trông thấy cái phúc chết đói ở trước mắt và cái phúc mất nòi giống sau này"⁽¹⁴⁾. Như vậy, tôn giáo ở thời kì này có nhiều tệ hại do chế độ xã hội và do con người thực hành tôn giáo gây ra.

Tạp kí viết: "Các đạo giáo ấy không phải sinh từ nước ta mà các điều tệ hại của nó thì lại do nước ta mà sinh ra"⁽¹⁵⁾. Nó đã làm cho con người bị nô dịch, chỉ biết thờ dài trước đau khổ, trái tim nguội lạnh, tinh thần tê liệt trong xã hội âm thầm nhẫn nhục - mà Phan Bội Châu gọi là "cái chết lòng", đánh mất mình, đánh mất quốc hồn, quốc túy; làm mất đi một phần lực lượng cách mạng trong "cái yếu tố vĩ đại quyết định sự ra đời, sự thành công hay thất bại của người anh hùng là quốc dân xã hội"⁽¹⁶⁾. Thậm chí một số tín đồ bị nô dịch như vậy sẽ là lực lượng cản trở, chống phá cách mạng.

Với tinh thần "tự nhiệm" của một người yêu nước thương nòi, Phan Bội Châu nhận thấy phải thức tỉnh nhân dân đang đắm đuối, động viên lực lượng, kêu gọi hồn nước từ nhiều hướng. Trước hết là từ tư tưởng giải phóng con người ra khỏi sự trói buộc của tôn giáo với các mặt trái của nó. Ông phê phán sự lợi dụng tôn giáo theo ý đồ chính trị. Ông khẳng định "lòng mình là thân", quan niệm này rất gần với quan niệm của Phật giáo: "Con người có tâm Phật".

Phan Bội Châu cũng đã làm quen với một số khái niệm mới: tôn giáo, đa thần giáo, độc thần giáo, cũng như bước đầu tìm hiểu sự tiến hoá, biến đổi của tôn giáo. Với những tìm hiểu trên, Phan Bội Châu đã phân nào đề cập tới nguồn gốc và bản chất tôn giáo nhưng còn rất xa với tinh thần khoa

10. Phan Bội Châu. *Sđd*, tập I, tr. 155.

11. Phan Bội Châu. *Sđd*, tập I, tr. 153.

12. Phan Bội Châu. *Sđd*, tập I, tr. 154.

13. Phan Bội Châu. *Sđd*, tập I, tr. 156.

14. Phan Bội Châu. *Sđd*, tập I, tr. 155.

15. Phan Bội Châu. *Sđd*, tập I, tr. 164.

16. Nhiều tác giả. *Nam Đàn xưa và nay*. Nxb Văn hóa - Thông tin, 2000, tr. 243.

học mà Ăngghen đã nêu: "Tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào trong đầu óc của con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế"⁽¹⁷⁾.

Đành rằng, không phải Phan Bội Châu không nhận thấy những mặt tích cực của tôn giáo. Bằng chứng là ông đã nêu và sử dụng một số giáo lí cơ bản của Phật giáo, đề cao Khổng giáo... Những yếu tố tích cực của tôn giáo muốn nói tới ở đây là "xây dựng mối quan hệ yêu thương giữa người và người, hướng con người vào những việc thiện, biết giữ gìn đạo đức và xa lánh sự suy thoái trong hành vi và sinh hoạt của con người"⁽¹⁸⁾.

Song, Phan Bội Châu không đi sâu vào mặt tích cực của tôn giáo, bởi trọn cuộc đời ông bị cuốn vào những vấn đề cơ bản của cách mạng, những vấn đề gắn liền với sự nghiệp giải phóng dân tộc. Theo ông, chính con người tạo ra thần thánh, thần thánh vốn là sản phẩm của con người và quay trở lại thống trị con người. Thượng đế, thiên đường, địa ngục... đều do con người tưởng tượng ra. Các quan niệm này rất gần với quan niệm của Phobách (đã nêu trong tác phẩm *Bản chất đạo Cơ đốc*). Nhưng Phan Bội Châu chưa giải thích việc con người tưởng tượng ra thần thánh như thế nào. Ở đây ông cũng đã có một sai lầm tương tự Phobách là: hoà tan thế giới tôn giáo vào cơ sở trần tục của nó. Phan Bội Châu viết: "Lòng mình tức là thần. Suy tấm lòng ấy ra để làm tấm lòng yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, cứu nhân dân, giết kẻ thù. Các người mà biết giữ được tấm lòng ấy thì các người đã là thần rồi. Cần gì phải cầu thần ở ngoài

đến. Thần ư! Thần ư! Chẳng qua cũng chỉ cầu ở tấm lòng ta mà thôi"⁽¹⁹⁾.

Khi bàn về tôn giáo, Phan Bội Châu đã đề cập đến cốt lõi nhân bản của nó: *chính* và *tà*. Chính là Thiện, tà là Ác. Điều đó thể hiện qua đoạn: "Non sông chung đức, sinh ra thánh triết, vì thế giới mà lập công, vì sinh dân mà thỉnh mệnh. Người sau nhớ đến công đức, dựng bia lập đài kỉ niệm, làm đền thờ cúng thì rất là đúng. Nhưng chính ít, tà nhiều, thật ít, giả nhiều"⁽²⁰⁾. Đồng thời ông cũng chỉ ra những hiện tượng *tà* trong xã hội Việt Nam: "... có hạng tướng số, bói toán, vận hậu, niên mệnh..., những tội ngu tục, lưu manh, không nghề, không nghiệp, mượn đây kiếm ăn, dắt người khác xuống ngục tối..."⁽²¹⁾.

Việc phê phán những tệ hại của tôn giáo ở Phan Bội Châu nhằm vào phê phán cái cơ sở trần tục cho sự xuất hiện và tồn tại những tệ hại của tôn giáo ở Việt Nam, tức là phê phán nguồn gốc và điều kiện cho sự xuất hiện và tồn tại những tệ hại của tôn giáo. Phan Bội Châu cho rằng: "Ta chưa đến thiên đình, thủy phủ bao giờ... thì ta chỉ nên bàn những việc ở dương thế thôi"⁽²²⁾. Qua đó, "mà biết cái nổi bất bình, phải dám ra tranh đấu chống cái địa ngục trần gian trước mắt; phải thấy được trách nhiệm của mình". Trách nhiệm đó là: "Làm vua thì phải làm sao cho hết đạo nhân, làm tôi thì phải làm sao cho hết đạo từ, làm con thì phải làm sao cho hết đạo hiếu, làm dân nước thì phải làm

17. Trích theo: PGS. Nguyễn Tài Thư (chủ biên). *Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 189.

18. PGS. Nguyễn Tài Thư (chủ biên). *Sđđ*, tr. 188.

19. Phan Bội Châu. *Sđđ*, tập I, tr. 156.

20. Phan Bội Châu. *Sđđ*, tập I, tr. 156.

21. Phan Bội Châu. *Sđđ*, tập I, tr. 157.

22. Phan Bội Châu. *Sđđ*, tập I, tr. 161.

sao cho nước giàu dân mạnh⁽²³⁾; làm hết trách nhiệm đó rồi thì không cần phải nghĩ tới thiên đường, địa ngục nữa. Những ai đắm đuối vào đó, trông chờ vào thần thánh thì thật là tệ hại. Ông viết: "Chết đến trước mắt mà còn trông thân, chờ thánh, chôn mình vào đó, đắm mình vào đó thì còn mong gì nảy nở tư tưởng"⁽²⁴⁾. Ở đây Phan Bội Châu khuyên người ta chú trọng đời sống hiện thực, không thể xem thường nó mà chỉ quý trọng cuộc sống sau khi chết. Phan Bội Châu viết: "Ta thì cho người ta lúc sống phải xem thân xác ấy như là vàng ngọc, phải làm sao cho thân thể sống ấy thành anh hùng hào kiệt; đến khi chết rồi thì chôn cũng được, vớt đi cũng được, đốt đi cũng được, không nên hỏi đến làm gì nữa"⁽²⁵⁾. Như vậy, theo ông, tư tưởng chỉ có thể nảy nở, trí tuệ chỉ có thể phát huy khi con người không bị trói buộc vào tôn giáo bởi một lực lượng xã hội hay tự nhiên nào đó; con người phải có thái độ đúng mực đối với tôn giáo. Qua các tác phẩm, Phan Bội Châu chỉ ra thái độ đúng mực ấy là phải phê phán những tệ hại của tôn giáo và tôn trọng tự do tín ngưỡng. Đó là hai mặt không trái ngược mà thống nhất với nhau. Sự phê phán ở đây không phải là sự phủ nhận hay xoá bỏ tôn giáo. Vì Phan Bội Châu không đủ lí luận và thực tế để làm điều đó, tính chất tôn giáo không dễ gì xoá bỏ được trong tư tưởng con người khi các điều kiện xã hội và tâm lí cho nó vẫn tồn tại. Ở đây sự phê phán các khía cạnh tiêu cực của tôn giáo diễn ra trong các trường hợp:

- Khi tôn giáo bộc lộ các mặt tiêu cực của nó trong đời sống xã hội Việt Nam.

- Tôn giáo bị sử dụng như một công cụ của chủ nghĩa thực dân và bè lũ phản động, làm lạc hướng tín đồ, cản trở cách mạng.

- Nhân danh tôn giáo để gieo rắc mê tín và tuyên truyền những điều có hại trong nhân dân, thực hiện buôn thần bán thánh (nhân hư trong khi pháp không hư).

Phan Bội Châu phê phán tôn giáo theo phương châm: đưa tới kết luận con người là thực thể cao nhất đối với con người, và phải có lợi cho sự nghiệp cách mạng. Ông viết: "Ta trông mong các nhà tôn giáo, cũng như mọi người không nên bàn tôn giáo nào phải hay trái, mà chỉ nên bàn nước mình mạnh hay yếu, không nên bàn tôn giáo nào giống nhau, khác nhau, mà nên bàn nước còn hay mất"⁽²⁶⁾.

Với tư tưởng tôn trọng tự do tín ngưỡng, Phan Bội Châu viết: "Hãy một lòng yêu nước, yêu nòi, liều chết chống giặc. Hãy một lòng vì nghĩa"⁽²⁷⁾. Xuất phát từ lòng chân thành, tôn trọng ước vọng của con người, cũng là xuất phát từ truyền thống dân tộc: trong suốt chiều dài lịch sử Việt Nam các tôn giáo lớn Nho, Đạo, Phật và các loại hình tín ngưỡng dân gian "đều tồn tại xen kẽ vào nhau. Toàn thể nhân dân ta dù tín ngưỡng khác nhau vẫn gắn bó với nhau trong cộng đồng dân tộc, trong tư tưởng nhân văn và tinh thần yêu nước"⁽²⁸⁾. Trong *Tạp kí*, sau khi nêu tình cảm của bản thân đối với Khổng giáo, Phan Bội Châu viết: "Tuy thế người ta đều có quyền tự do tín ngưỡng. Ai muốn theo đạo Khổng thì cứ theo đạo Khổng. Ai muốn theo đạo Phật, thì cứ theo đạo Phật. Ai muốn theo đạo Gia tô

23. Phan Bội Châu. Sđd, tr. 161.

24. Phan Bội Châu. Sđd, tr. 156.

25. Phan Bội Châu. Sđd, tr. 161.

26. Phan Bội Châu. Sđd, tập I, tr. 164.

27. Phan Bội Châu. Sđd, tr. 164.

28. PGS. Nguyễn Tài Thư (chủ biên). *Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay*. Nxb Chính trị Quốc gia, tr. 204.

thì cứ theo đạo Gia tô⁽²⁹⁾. Tự do tín ngưỡng nhưng phải theo một nguyên tắc cơ bản: "Hãy một lòng vì nghĩa. Nếu được như thế thì không cần phải bàn là theo đạo Khổng, đạo Phật hay đạo Gia tô. Về sau nếu muốn theo đạo nào thì cũng còn nòi giống để mà theo. Nếu không thế thì nòi mất rồi, giống tuyệt rồi, lấy đâu mà tôn sùng làm sáng lớn tôn giáo nữa"⁽³⁰⁾. Nhưng sự tự do lựa chọn tôn giáo phải có điều kiện cần thiết: đó là sự tự do của người thực sự trưởng thành, xác định được niềm tin trên cơ sở phát triển cao cả con tim và khối óc (để không bị lôi kéo, không bị cám dỗ). Chính từ tư tưởng tôn trọng tự do tín ngưỡng đã là một trong các yếu tố đưa tới tư tưởng đoàn kết quốc tế, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, đoàn kết các tín đồ tôn giáo trên lập trường yêu nước (tất nhiên, ở đây Phan Bội Châu chỉ dừng lại ở mức độ mưu kế chứ chưa đạt tới mức độ mưu lược).

Tóm lại những quan niệm của Phan Bội Châu về tôn giáo đã ít nhiều đi vào nguồn gốc, bản chất, ảnh hưởng của tôn giáo đến đời sống xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX. Trên mặt trận tư tưởng đây phức tạp khó khăn này, Phan Bội Châu đã thực sự trở thành một chiến sĩ tiên phong, với vũ khí chủ yếu là thế giới quan Nho giáo nhưng với một tấm lòng thuần khiết bao dung vì nghĩa lớn. Ngày nay trong sự nghiệp đổi mới, trên con đường hội nhập vào thế giới hiện đại, người Việt Nam kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, có thể rút ra những bài học quý báu từ quan niệm của Phan Bội Châu về tôn giáo./.

29. Phan Bội Châu. Sđd, tập I, tr. 164.

30. Phan Bội Châu. Sđd, tập I, tr. 165.

GIÁO HOÀNG BỔ NHIỆM ... (Tiếp theo trang 39)

Theo danh sách đã được công bố thì trong số 37 tân hồng y có 11 vị là quan chức cao cấp trong Giáo triều Vatican. Đứng đầu danh sách là vị Tổng trưởng Bộ Giám mục - Tổng Giám mục Jovanie Tare. Người thứ hai là Tổng giám mục F.x Nguyễn Văn Thuận - Chủ tịch Ủy ban công lí và hoà bình của Toà thánh. Tiếp đó là Tổng thư kí Ủy ban Trung ương năm Thánh 2000 - Augustino Ceber. Theo quốc tịch, trong 11 vị có 5 người Italia, 1 Việt Nam, 1 Ba Lan, 1 Bồ Đào Nha, 1 Braxin, 1 Đức, và 1 Xyria. Tiếp đó là các tổng giám mục đang phụ trách các giáo phận lớn trên thế giới như Bombay, New York, Salvador, Bogosta, Sanchiango, Hondurast, Caracat, Lima, San Paolo, Wesmingharm, Ecuado... Và cuối cùng là một số nhà thần học nổi tiếng người Đức, Hoa Kì, giáo chủ nghi lễ Đông phương người Ai Cập, đức Tổng giám mục thành Tour và linh mục Giám đốc đài phát thanh Vatican.

Triết Giang.

HỘI NGHỊ PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

Tại Bangkok, Thái Lan đã diễn ra Hội nghị Phật giáo quốc tế lần thứ hai với sự tham gia của gần 3.000 đại biểu của Phật giáo 16 nước và nước chủ nhà Thái Lan. Tổng thư kí Liên Hợp Quốc Kofi Anan đã gửi thư chúc mừng.

Tại Hội nghị này, các đại biểu đã nhất trí thành lập Hội đồng Phật giáo thế giới. Hội nghị cũng bàn cách hỗ trợ Phật giáo Campuchia thời gian tới. Hội nghị giành nhiều thời gian trao đổi về vấn đề xung đột tôn giáo, xung đột sắc tộc và hoà bình thế giới hiện nay. Theo chương trình, Hội nghị Phật giáo quốc tế lần thứ 3 sẽ tổ chức tại Campuchia.

(Theo AFP, 9/11/2000).

GIÁO PHÁI AUM VẤN BỊ CẢNH SÁT CHỦ Ý

Sau nhiều năm đấu tranh triệt hạ các ổ nhóm hoạt động của giáo phái AUM ở Nhật Bản và một số chi nhánh ở nơi khác, hiện nay cảnh sát đã cơ bản khống chế được giáo phái này nhưng những diễn biến tình hình xã hội vẫn buộc cảnh sát phải tăng cường chú ý tới các hoạt động bí mật của các thành viên AUM còn lại.

Theo lực lượng an ninh công cộng Nhật Bản, đây đó vẫn có hoạt động biểu dương lực lượng của AUM. Từ tháng 1 - 2000 đến nay, cảnh sát đã mở nhiều cuộc vây ráp bắt thêm những thành viên của giáo phái này.

(Theo AFP, 6/11/2000)

PAKISTAN CHỐNG HỒI GIÁO QUÁ KHÍCH

Người dân Pakistan, những tín đồ Hồi giáo đang dần dần nhận ra mối nguy hiểm từ các nhóm Hồi giáo cuồng tín, quá khích. Đặc biệt đã có dấu hiệu đòi loại trừ việc giảng dạy các tư tưởng thánh chiến Hồi giáo trong các trường học.

Theo một cuộc điều tra thì trong số 140 triệu dân Pakistan, người Hồi giáo chiếm đa số nhưng 95% số người được hỏi đều khẳng định họ ưa cuộc sống hoà bình, có quan hệ tốt với mọi dân tộc, tôn giáo trên thế giới. Vấn đề là ở chỗ tư tưởng muốn hoà bình đang bị các nhóm Hồi giáo quá khích sử dụng quyền lực làm cho xã hội thay đổi. Những người Hồi giáo ôn hoà lại là những dân nghèo. Họ hầu như bị mù chữ.

(Theo AP, 9/11/2000)